

Số: **197/2017/QĐST - HNGĐ**

Thanh Khê, ngày 17 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 310/2017/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa:

- Ông **Nguyễn Ngọc N** - sinh năm: 1981;

- Bà **Lê Thị Tú A** - sinh năm: 1983;

Cùng địa chỉ: Tổ 11, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Hiện ông bà trú tại: K62/32 đường H, Căn tin Trung tâm y tế quận T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc N và bà Lê Thị Tú A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Ngọc N và bà Lê Thị Tú A thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Lê Thị Tú A trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Lê Nam K - sinh ngày 12/01/2006; Nguyễn Lê Đức N - sinh ngày 04/7/2007 và Nguyễn Lê Tuệ K - sinh ngày 14/9/2014 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), ông Nguyễn Ngọc N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (mỗi con 1.000.000đ/tháng).

Ông N giao tiền cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, kể từ tháng 7/2017 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Ông N và bà A xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông N và bà A xác định không có.

*** Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình**: 300.000đ, ông Nguyễn Ngọc N và bà Lê Thị Tú A phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông N và bà A đã nộp theo biên lai thu số 7307 ngày 12 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê. Ông N và bà A đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đến thời hạn cấp dưỡng, nếu ông Nguyễn Ngọc N không cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thanh Khê;
- THADS Q. Thanh Khê;
- UBND phường T,
quận T, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Bảo Huyền Trân